

THÔNG BÁO TRIỆU TẬP
thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2
kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Kế hoạch số 2137/KH-SGDĐT ngày 04/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc tuyển dụng viên chức năm 2024; được Sở Nội vụ Kiên Giang thẩm định và thống nhất tại Công văn số 1334/SNV-TCCCCVC ngày 12/7/2024;

Căn cứ Kế hoạch số 2468/KH-SGDĐT ngày 30/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc điều chỉnh vị trí và chỉ tiêu tuyển dụng viên chức tại Kế hoạch số 2137 KH-SGDĐT ngày 04/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc tuyển dụng viên chức năm 2024; được Sở Nội vụ Kiên Giang thẩm định và thống nhất tại Công văn số 1552/SNV-TCCCCVC ngày 09/8/2024;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-SGDĐT ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024;

Căn cứ kết quả xét tuyển ở vòng 1 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang thông báo đến các thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2 (Danh sách đính kèm). Thời gian, địa điểm và nội dung xét tuyển ở vòng 2 cụ thể như sau:

1. Thời gian, địa điểm ôn tập:

- Thời gian: lúc 07 giờ 30 phút, ngày 22/02/2025 (1 ngày).
- Địa điểm: Hội trường A Sở Giáo dục và Đào tạo; số 131 đường Đồng Đa, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển ở vòng 2:

- Thời gian: ngày 01/03/2025 (lịch chi tiết sẽ có thông báo sau).
- Địa điểm: Trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt, Lô E4-5, đường Trần Công Ấn, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Nội dung xét tuyển ở vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi viết theo hình thức: Tự luận.
- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người

dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

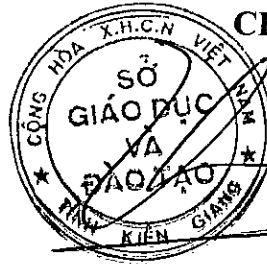
- c) Thời gian thi viết: 180 phút (không kể thời gian chép đề).
- d) Thang điểm: 100 điểm.

4. Một số lưu ý:

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển ở vòng 2 được niêm yết tại trang Web: sgddt.kiengiang.gov.vn và niêm yết tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang.
- Trong thời gian dự ôn tập, thí sinh đóng lệ phí xét tuyển là 400.000 đồng/thí sinh (thu tại phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo).
- Thí sinh mang theo giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác có dán ảnh để làm thủ tục vào phòng thi.
- Thí sinh có mặt đúng thời gian, địa điểm nêu trên. /.

Nơi nhận

- Hội đồng TDVC năm 2024;
- Ban Giám sát HĐTDVC năm 2024;
- Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển ở vòng 2;
- Lưu: VT, TCCB.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
Trần Quang Bảo

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Kế hoạch số 2137/KH-SGDĐT ngày 04/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc tuyển dụng viên chức năm 2024; được Sở Nội vụ Kiên Giang thẩm định và thống nhất tại Công văn số 1334/SNV-TCCCVV ngày 12/7/2024;

Căn cứ Kế hoạch số 2468/KH-SGDĐT ngày 30/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc điều chỉnh vị trí và chỉ tiêu tuyển dụng viên chức tại Kế hoạch số 2137 KH-SGDĐT ngày 04/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển dụng viên chức năm 2024; được Sở Nội vụ Kiên Giang thẩm định và thống nhất tại Công văn số 1552/SNV-TCCCVV ngày 09/8/2024;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-SGDĐT ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1157/QĐ-HĐTDVC ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức về việc thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2024;

Căn cứ kết quả xét tuyển ở vòng 1 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 thông báo Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (có danh sách kèm theo)./. *Nguyễ*

Nơi nhận

- website: sgddt.kiengiang.gov.vn;
- Hội đồng tuyển dụng VC;
- Ban Giám sát TDVC;
- Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển ở vòng 2;
- Lưu: VT, TCCB.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT

Trần Quang Bảo

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN Ở VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024 CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(kèm theo Thông báo số *460* /TB-HĐTDVC ngày *17* tháng 02 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở GD&ĐT Kiên Giang)

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Danh Thị Ngọc Hà	13/01/2000	Nữ	Khmer	ĐH Ngôn Ngữ Khmer	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1	Bồi dưỡng Nghệ thuật sư phạm dành cho GV dạy tiếng Khmer THCS		Giáo viên THCS dạy Tiếng Khmer	V.07.04.32	Trường Phổ thông DTNT THCS Hà Tiên	
2	Nguyễn Trương Tổ Hằng	25/12/1987	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	B	Tiếng Anh B1		Cán bộ Công đoàn trưởng thành từ cơ sở	Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Đông Thái
3	Phạm Thị Ngọc Ánh	10/12/1994	Nữ	Kinh	ĐHSP Vật Lý	A	Tiếng Anh C		Con của người tham gia kháng chiến bị nhiệm chất độc hóa học	Giáo vụ	V.07.07.21	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Trường THPT Châu Thành

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
4	Nguyễn Thị Nhu Ý	26/02/2001	Nữ	Kinh	ĐH Ngôn Ngữ Anh	CNTT Cơ bản	Đại học	Bồi dưỡng Nghệ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vĩnh Bình Bắc	
5	Lương Bảo An	16/4/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1 (Chứng nhận Đạt chuẩn đầu ra)			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Mong Thọ
6	Trần Ngọc Dung	17/11/2001	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ Văn	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ Văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Long Thạnh	Trường THPT An Minh
7	Trương Ngọc An	22/3/1997	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	A	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	
8	Nguyễn Thị Mai Thảo	01/05/2001	Nữ	Kinh	ĐHSP Tin học	Đại học	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Tin học	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	Trường THPT Cây Dương
9	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	19/5/1996	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	A	Tiếng Trung HSK3			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	Trường THCS và THPT Vĩnh Hòa
10	Lâm Ngọc Quyền	15/7/1993	Nữ	Kinh	ĐHSP Lịch sử	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THPT Hòn Đất	Trường THPT Châu Thành

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
11	Hồ Văn Nghĩa	10/12/1988	Nam	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh; Thạc sĩ Ngôn Ngữ Anh	A	Tiếng Pháp B1			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	
12	Nguyễn Huỳnh Đức	25/4/1998	Nam	Kinh	ĐHSP Vật lý	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy Vật lý	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Thanh Lộc	
13	Phan Thị Yên	24/9/1994	Nữ	Kinh	ĐHSP Hóa học	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B			Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Trường THPT Kiên Lương	
14	Đào Thị Huyền	06/02/1984	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	A	Tiếng Anh B1			Giáo vụ	V.07.07.21	Trường THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt
15	Danh Hoành Ni	15/01/2000	Nữ	Khmer	ĐHSP Ngữ Văn	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh A2		DTTS	Giáo viên THPT dạy Ngữ Văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Đông Thái	Trường THPT An Minh
16	Trần Thị Liên	06/6/1996	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ Văn	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh A		Cán bộ Công đoàn trưởng thành từ cơ sở	Giáo viên THPT dạy Ngữ Văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Long Thạnh
17	Nguyễn Thị Cẩm Quyên	23/8/1999	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ Văn	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ Văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Long Thạnh

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
18	Nguyễn Thị Ánh Huyền	01/4/1985	Nữ	Kinh	ĐHSP Địa lý	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Địa lý	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bàn Tân Định	Trung tâm GDTX Kiên Giang
19	Lâm Thị Ngọc Tiếp	04/8/1991	Nữ	Kinh	ĐHSP Mỹ thuật	B	TOEIC 415			Giáo viên THPT dạy Mỹ thuật	V.07.05.15	Trường THPT An Biên	Trường THPT An Minh
20	Danh Thị Ngọc Ánh	01/3/2002	Nữ	Khmer	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1		DTTS	Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển
21	Nguyễn Thị Thanh Ngân	19/4/2000	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ Văn	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy Ngữ Văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bình Sơn	
22	Lê Nhật Hào	08/4/1998	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1 (Giấy xác nhận tương đương)			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn
23	Danh Thị Kim Xa	10/5/1987	Nữ	Khmer	ĐHSP Địa lý	A	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên THPT dạy Địa lý	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bàn Tân Định	Trung tâm GDTX Kiên Giang
24	Nguyễn Thị Nguyễn Nguyên	30/5/2000	Nữ	Kinh	ĐHSP Lịch sử	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	Trường THCS và THPT Vân Khánh

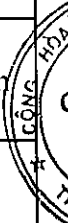
ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
25	Nguyễn Hoàng Nhật	06/11/2001	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1 (Chứng nhận Đạt chuẩn đầu ra)			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn
26	Trần Biên Chương	19/6/1996	Nam	Kinh	ĐHSP Lịch sử	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	
27	Nguyễn Văn Việt	14/12/1992	Nam	Kinh	ĐHSP Lịch sử	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THPT Hòn Đất	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn
28	Phạm Đình Tập	03/3/2002	Nam	Kinh	ĐHSP Ngữ Văn	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ Văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Long Thạnh	Trường THCS và THPT Mong Thọ
29	Lưu Nguyễn Ngọc Ánh	06/12/2000	Nữ	Kinh	CĐSP Tiếng Anh	Cấp độ 2-3	Cao đẳng			Giáo vụ	V.07.07.21	Trường THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt	
30	Trần Thị Cầm Yên	28/4/2000	Nữ	Kinh	ĐH Giáo dục Chính trị	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy GD Kinh tế và Pháp luật	V.07.05.15	Trường THPT Cây Dương	

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyễn vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyễn vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
31	Nguyễn Kiệt Tuấn	23/9/2002	Nam	Kinh	ĐHSP Tin Học	Đại học	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Tin học	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vĩnh Phong	
32	Nguyễn Y Bình	15/12/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Địa lý	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1 (Giấy xác nhận tương đương)			Giáo viên THPT dạy Địa lý	V.07.05.15	Trường THPT Hòn Đất	Trường THPT Dương Đông
33	Nguyễn Thị Lan Phương	25/8/1991	Nữ	Kinh	ĐHSP Địa lý	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Địa lý	V.07.05.15	Trung tâm GDTX Kiên Giang	
34	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	01/5/2000	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	
35	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	15/5/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Hóa học	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Hóa	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bàn Tân Định	Trường THCS và THPT Long Thạnh
36	Ngô Phương Anh	21/5/2000	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	CNTT Cơ bản	Đại học			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	
37	Nguyễn Thị Lài	28/8/1982	Nữ	Kinh	ĐH Sinh học	A	Cấp độ 2-3			Giáo viên THPT dạy Sinh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
38	Trần Văn Sên	09/8/1988	Nam	Hoa	ĐHSP Vật Lý	A	Tiếng Anh A			Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Trường THPT Châu Thành	
39	Trương Trọng Tiến	06/9/2002	Nam	Kinh	ĐHSP GD&ĐT	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1 (Giấy xác nhận tương đương)			Giáo viên THPT dạy GD Kinh tế và Pháp luật	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Hòa Hưng	
40	Nguyễn Thị Xuân	15/10/1987	Nữ	Kinh	ĐHSP Địa lý	B	Tiếng Anh B		Con Thương binh	Giáo viên THPT dạy Địa lý	V.07.05.15	Trung tâm GDTX Kiên Giang	Trường THCS và THPT Tân Định
41	Huỳnh Mỹ Phụng	28/5/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán; Thạc sĩ LL&BB dạy Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn
42	Lê Duy Chương	02/11/1998	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1 (Chứng nhận Đạt chuẩn đầu ra)			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Văn Khánh	Trường THCS và THPT Đông Thái
43	Nguyễn Ngọc Bích	15/6/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1 (Giấy xác nhận tương đương)			Giáo vụ	V.07.07.21	Trường THPT Châu Thành	Trường THPT An Biên

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
44	Nguyễn Sang Văn	27/8/1999	Nam	Kinh	ĐHSP Địa lý	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Địa lý	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bàn Tân Định	Trung tâm GDTX Kiên Giang
45	Trần Khánh Linh	07/4/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Đông Thái
46	Thị Hải	08/11/1988	Nữ	Khmer	ĐHSP Sinh học	A	Tiếng Anh B		DTTS	Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Trường THCS và THPT Vân Khánh	
47	Nguyễn Văn Vũ	19/6/1988	Nam	Kinh	ĐH Giáo dục thể chất	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Thể dục	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vân Khánh	
48	Huỳnh Thị Xuân Nghị	19/01/1996	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ Văn	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Ngữ Văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Đông Thái	Trường THCS và THPT Mong Thọ
49	Lê Thị Cẩm Nhiên	16/8/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Lịch sử	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THPT Nguyễn Thần Hiến	
50	Nguyễn Thị Hoài Thu	28/7/1993	Nữ	Kinh	ĐH Ngôn Ngữ Anh	B	Tiếng Pháp B	Bồi dưỡng Nghị vụ sư phạm dành cho GV THPT		Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
51	Đinh Thu Trà	05/4/1988	Nữ	Mường	ĐHSP Toán	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	
52	Vương Thị Kiều Nhi	06/6/1983	Nữ	Kinh	ĐH Ngữ văn; Thạc sĩ LL&PPDH bộ môn Văn và TV	B	Tiếng Anh B1	Bồi dưỡng Ngh nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT và THCS		Giáo viên THPT dạy Ngữ Văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển	Trường THPT An Minh
53	Nguyễn Ngọc Mai	25/7/1994	Nữ	Kinh	ĐHSP Mỹ thuật	A	TOEIC 565			Giáo viên THPT dạy Mỹ thuật	V.07.05.15	Trường THPT An Minh	Trường THPT An Biên
54	Thị Cẩm Nhi	06/02/1998	Nữ	Khmer	ĐHSP Ngữ văn Tiếng Khmer	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1		DTTS	Giáo viên THCS dạy Tiếng Khmer	V.07.04.32	Trường Phổ thông DTNT THCS Gò Quao	
55	Trần Hữu Lê	08/5/1998	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1 (Giấy xác nhận tương đương)			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Đông Thái	Trường THCS và THPT Văn Khánh
56	Lê Thị Nhâm	07/02/1991	Nữ	Kinh	ĐHSP Lịch sử	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Hòa Hưng	Trường THPT Châu Thành



ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
57	Châu Bảo Châu	26/12/1996	Nam	Kinh	ĐHSP Âm nhạc	Cấp độ 2-3	Cấp độ 2-3			Giáo viên THPT dạy Âm nhạc	V.07.05.15	Trường THCS và THPT U Minh Thượng	Trường THPT An Minh
58	Danh Sái	10/02/1993	Nam	Khmer	ĐH Giáo dục thể chất	A	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên THPT dạy Thể dục	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Ba Hòn	Trường THPT Kiên Lương
59	Phan Duy Quang	19/3/2002	Nam	Kinh	ĐH Giáo dục thể chất	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Thể dục	V.07.05.15	Trường THPT Ngô Sĩ Liên	Trường THCS và THPT Kiên Hải
60	Danh Thị Thu	28/01/2000	Nữ	Khmer	ĐH Ngôn Ngữ Anh	CNTT Cơ bản	Đại học	Bồi dưỡng Nghệ thuật sư phạm dành cho GV THPT	DTTS	Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	Trường THCS và THPT Long Thành
61	Nguyễn Anh Thanh	20/10/1983	Nam	Kinh	ĐH Vật lý điện tử	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1	Bồi dưỡng Nghệ thuật sư phạm		Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Trường THPT Chuyên Huỳnh Mẫn Đại
62	Quảng Thị Tuyết	12/10/1996	Nữ	Kinh	ĐH Giáo dục Công dân	A	Tiếng Anh A			Giáo viên THPT dạy GD Kinh tế và Pháp luật	V.07.05.15	Trường THPT Cây Dương	

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
63	Danh Thị Ngọc Ly	10/12/1991	Nữ	Khmer	ĐHSP Ngữ Văn	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo vụ	V.07.07.21	Trường Phổ thông DTNT THCS An Biên	Trường THCS và THPT Đông Thái
64	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/01/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Hóa học	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Hóa	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bàn Tân Định	Trường THCS và THPT Long Thanh
65	Nguyễn Thị Cẩm Thu	13/02/1992	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	
66	Huỳnh Kim Chúc Anh	09/01/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Lịch sử	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1 (Giấy xác nhận tương đương)			Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	Trường THPT Hòn Đất
67	Đặng Thị Liên Chi	25/3/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Hóa học	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Hóa	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Long Thanh
68	Đồ Đức Hải	28/02/1998	Nam	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Long Thanh	Trường THPT Châu Thành
69	Tô Ngọc Huyền	15/02/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Đông Thái	Trường THCS và THPT Vân Khánh

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
70	Lê Thị Ngọc Hoa	22/7/1989	Nữ	Kinh	ĐHSP Lịch sử	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	Trường THCS và THPT Hòa Hưng
71	Võ Ngọc Khen	01/01/1996	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	CNTT Cơ bản	Đại học			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	Trường THCS và THPT Long Thạnh
72	Lê Minh Hiếu	01/3/2000	Nam	Kinh	ĐHSP Địa lý	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh A (Giấy xác nhận tương đương)			Giáo viên THPT dạy Địa lý	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bàn Tân Định	
73	Trần Lương Huỳnh Anh	11/01/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Vật lý	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Vật lý	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Thanh Lộc	Trường THCS và THPT Hòa Hưng
74	Phan Thị Yến Phương	17/6/2000	Nữ	Kinh	ĐHSP Hóa học	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Hóa	V.07.05.15	Trường THCS và THPT U Minh Thượng	Trường THCS và THPT Nam Yến
75	Phạm Thị Yến Khoa	10/8/2002	Nữ	Kinh	ĐH Giáo dục thể chất	Cấp độ 2-3	TOEIC 470			Giáo viên THPT dạy Thể dục	V.07.05.15	Trường THPT Hòn Đất	
76	Tăng Ngọc Khải	08/5/1995	Nam	Kinh	ĐHSP Lịch sử	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THPT Hòn Đất

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
77	Lê Kim Hậu	17/11/1999	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ Văn	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ Văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THPT Hòn Đất
78	Hà Thanh Sang	20/9/1986	Nam	Khmer	ĐHSP Toán-Tin	Đại học	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo vụ	V.07.07.21	Trường Phổ thông DTNT THCS An Biên	
79	Trương Văn Phúc	03/01/1991	Nam	Kinh	ĐHSP Âm nhạc	B	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Âm nhạc	V.07.05.15	Trường THCS và THPT U Minh Thượng	Trường THCS và THPT Minh Thuận
80	Phạm Minh Anh	10/6/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1 (Giấy xác nhận tương đương)			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Đông Thái
81	Huỳnh Hồng Phúc	06/7/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
82	Quách Ngọc Anh	06/5/1996	Nữ	Kinh	ĐH Ngôn ngữ Anh; Thạc sĩ LL&PP dạy học bộ môn Tiếng Anh	CNTT Cơ bản	Tiếng Pháp B	Bồi dưỡng Nghệ thuật danh cho Giảng viên CĐ và ĐH		Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vân Khánh	Trường THCS và THPT Nam Yên
83	Nguyễn Huỳnh Tâm	24/01/1996	Nam	Kinh	ĐH Huấn luyện thể thao	A	Tiếng Anh B	Bồi dưỡng Nghệ thuật giảng dạy CĐĐH		Giáo viên THPT dạy Thể dục	V.07.05.15	Trường THPT Ngô Sĩ Liên	Trường THCS và THPT Kiên Hải
84	Nguyễn Thị Linh	08/8/1983	Nữ	Kinh	ĐH Tiếng Anh	A	Đại học	Bồi dưỡng Nghệ thuật danh cho Giảng viên CĐ và ĐH		Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	
85	Dương Bích Phượng	06/8/1996	Nữ	Kinh	ĐHSP Mỹ thuật	A	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Mỹ thuật	V.07.05.15	Trường THPT An Biên	Trường THPT Châu Thành
86	Nguyễn Trần Nhật Anh	24/7/1997	Nam	Kinh	ĐH Giáo dục Chính trị	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy GD Kinh tế và Pháp luật	V.07.05.15	Trường THPT An Biên	Trường THPT Cây Dương
87	Huỳnh Kim Duyên	29/6/1997	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	A	Đại học			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Long Thạnh	Trường THCS và THPT Hòa Hưng

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
88	Trần Thị Kiều Xuân	19/10/1998	Nữ	Khmer	ĐHSP Ngữ văn Tiếng Khmer	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1		DTTS	Giáo viên THCS dạy Tiếng Khmer	V.07.04.32	Trường Phổ thông DTNT THCS Gò Quao	
89	Tô Nhật Trường	28/12/2002	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THPT Dương Đông
90	Danh Thị Hồng Thắm	30/9/1996	Nữ	Khmer	CĐSP Ngữ văn	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh A2		DTTS	Giáo vụ	V.07.07.21	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	
91	Danh Thị Tâm	20/3/1994	Nữ	Khmer	ĐHSP Vật lý	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên THPT dạy Vật lý	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Thanh Lộc	Trường THCS và THPT Hòa Hưng
92	Nguyễn Thị Cầm Nhung	07/11/1988	Nữ	Kinh	ĐHSP Giáo dục Chính trị	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy GD Kinh tế và Pháp luật	V.07.05.15	Trường THPT Cây Dương	Trung tâm GDTX Kiên Giang
93	Thị Thủy	30/5/1992	Nữ	Khmer	ĐHSP Vật lý - Công nghệ	A	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên THPT dạy Công nghệ	V.07.05.15	Trường THPT Sóc Sơn	
94	Huỳnh Văn Nhớ	10/11/1992	Nam	Kinh	ĐH Giáo dục thể chất	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Thể dục	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vân Khánh	Trường THPT Ngô Sĩ Liên

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
95	Trần Trọng Đạt	10/10/2002	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Cấp độ 2-3			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn
96	Nguyễn Hoàng Duy	02/8/1984	Nam	Kinh	ĐHSP Địa lý	B	Cấp độ 2-3			Giáo viên THPT dạy Địa lý	V.07.05.15	Trung tâm GDTX Kiên Giang	
97	Ngô Khoa Đăng	19/10/1997	Nam	Kinh	ĐH Vật lý kỹ thuật	CNTT Cơ bản	Cấp độ 2-3	Bồi dưỡng Nghệ thuật vụ sư phạm dành cho GV THPT	Hoàn thành Nghĩa vụ quân sự	Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Sĩ Liên
98	Dương Ngọc Bích	18/01/2001	Nữ	Khmer	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1		DTTS	Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Mong Thọ
99	Phạm Thị Hồng Loan	15/8/1986	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	B	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Đông Thái
100	Trần Thị Ngọc Liên	06/9/2000	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vĩnh Bình Bắc	Trường THCS và THPT U Minh Thượng
101	Nguyễn Thị Khiếu	11/11/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
102	Nguyễn Kim Bình	03/01/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Hóa học	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Hóa	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bàn Tân Định	Trường THCS và THPT Long Thạnh
103	Hoàng Thị Ngọc Bích	18/9/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1 (Chứng nhận Đạt chuẩn đầu ra)			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	
104	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/4/2001	Nữ	Kinh	ĐH Công nghệ thông tin	Đại học	Tiếng Anh A2	Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		Giáo viên THPT dạy Tin học	V.07.05.15	Trường THPT Cây Dương	Trường THCS và THPT Nam Yên
105	Nguyễn Thị Lý	22/10/1987	Nữ	Kinh	ĐHSP Sinh vật	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Sinh	V.07.05.15	Trường THPT Gò Quao	Trường THCS và THPT Mong Thọ
106	Trần Thị Thanh Xuân	07/3/2000	Nữ	Kinh	ĐH Giáo dục thể chất	CNTT Cơ bản	Tiếng Trung HSK4			Giáo viên THPT dạy Thể dục	V.07.05.15	Trường THPT Ngô Sĩ Liên	Trường THCS và THPT Kiên Hải
107	Nguyễn Thu Uyên	03/10/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn
108	Võ Thị Ngọc Yên	29/9/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	

ST T	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
						chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
109	Nguyễn Phạm	Ngân	13/01/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Vật lý	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Vật lý	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Thanh Lộc	Trường THCS và THPT Hòa Hưng
110	Trần Thúy	Hồng	24/3/1997	Nữ	Kinh	ĐHSP Địa lý	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Địa lý	V.07.05.15	Trường THPT Nguyễn Thần Hiến	Trường PT DTNT THCS Hà Tiên
111	Bùi Thị	Tiến	12/10/1997	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Đông Thái	Trường THCS và THPT Mong Thọ
112	Nguyễn Thị Đinh	Thía	14/6/1995	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	B	Tiếng Pháp B			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	
113	Lê Thị Diễm	Trang	22/04/2000	Nữ	Kinh	ĐH Ngôn ngữ Anh	CNTT Cơ bản	Đại học	Bồi dưỡng Nghệ thuật vụ sư phạm dành cho GV THPT		Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	Trường THCS và THPT Long Thành
114	Trương Vi	Khánh	02/9/2001	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	Cấp độ 2-3	Cấp độ 2-3			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vân Khánh	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển
115	Nguyễn Quốc	Bảo	12/6/1984	Nam	Kinh	ĐHSP Vật lý	B	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Vật lý	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Hòa Hưng	Trường THCS và THPT Thanh Lộc

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
116	Phạm Trịnh Thái Hà	14/11/2001	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Đông Thái
117	Đỗ Hà Giang	12/4/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1 (Giấy xác nhận tương đương)			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển
118	Nguyễn Văn Tĩnh	28/6/1996	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	
119	Nguyễn Thanh Hiền	16/7/2000	Nữ	Kinh	ĐHSP Sinh học	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Sinh	V.07.05.15	Trường THPT Gò Quao	
120	Danh Hoàng Khải	16/10/1989	Nam	Khmer	ĐHSP Thể dục thể thao	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1		DTTS	Giáo viên THPT dạy Thể dục	V.07.05.15	Trường THPT Hòn Đất	Trường THCS và THPT Kiên Hải
121	Bùi Thị Diệu Dàng	27/8/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Tin học	Đại học	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Tin học	V.07.05.15	Trường THPT An Minh	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển
122	Nguyễn Văn Khỏe	03/6/1995	Nam	Kinh	ĐH Luật	A	Tiếng Anh B1	Bồi dưỡng Nghệ thuật sư phạm		Giáo vụ	V.07.07.21	Trường THPT An Biên	Trường THCS và THPT Đông Thái

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
123	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/11/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Sinh học	CNTT Cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Sinh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Mong Thọ
124	Nguyễn Quốc Nam	25/6/1989	Nam	Kinh	ĐH Toán - Tin học	Đại học	Tiếng Anh B	Bồi dưỡng Nghệ thuật sư phạm dành cho GV THPT		Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THPT Đương Đông
125	Lê Thị Thu Thảo	19/10/1991	Nữ	Kinh	ĐHSP Âm nhạc	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Âm nhạc	V.07.05.15	Trường THPT Kiên Lương	
126	Trần Thị Mỹ Ngọc	27/10/2001	Nữ	Kinh	ĐHSP Hóa học	CNTT cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy Hóa	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Long Thạnh	Trường THCS và THPT Bàn Tân Định
127	Trần Thị Thùy Trang	20/01/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Mong Thọ
128	Trần Thị Hồng Ngọc	30/8/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THPT An Minh	Trường THCS và THPT Vân Khánh
129	Huỳnh Thị Á Khanh	09/10/2002	Nữ	Khmer	ĐH Giáo dục công dân	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1 (Giấy xác nhận tương đương)		DTTS	Giáo viên THPT dạy GD Kinh tế và Pháp luật	V.07.05.15	Trường THPT An Biên	Trường THPT Cây Dương

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
130	Trần Quới Thượng	08/5/1992	Nam	Kinh	ĐH Tiếng Anh	B	Đại học	Bồi dưỡng Nghề nghiệp vụ sư phạm		Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	Trường THCS và THPT Long Thành
131	Thị Bé Kim	05/9/1988	Nữ	Khmer	ĐHSP Ngữ văn	A	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THPT Hòn Đất	Trường THCS và THPT Phan Thị Ràng
132	Ngô Vũ Quỳnh Thơ	17/8/1999	Nữ	Kinh	ĐH Ngôn ngữ Anh	Cấp độ 2-3	Đại học	Bồi dưỡng Nghề nghiệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	Trường THCS và THPT Long Thành
133	Chiêm Ngọc Huyền	04/10/1995	Nữ	Kinh	ĐHSP Sinh học	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Trường THCS và THPT Đông Thái	Trường THCS và THPT Nam Yên
134	Nguyễn Ngọc Lụa	06/12/1989	Nữ	Kinh	ĐHSP Lịch sử	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THPT An Biên	Trường THPT An Minh
135	Nguyễn Minh Đâu	11/11/2000	Nam	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	CNTT cơ bản	Đại học			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	Trường THCS và THPT Vân Khánh
136	Hình Gia Hân	31/3/1999	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	CNTT cơ bản	Tiếng Trung HSK3			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Long Thành	Trường THPT Châu Thành

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
137	Nguyễn Thị Cầm Thương	25/3/1999	Nữ	Kinh	ĐH Ngôn ngữ Anh	CNTT cơ bản	Tiếng Trung A2 (Đạt chuẩn đầu ra)	Bồi dưỡng Nghệ thuật sư phạm		Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vĩnh Bình Bắc	Trường THCS và THPT Vĩnh Hòa
138	Nguyễn Bình Khánh Duy	20/9/2000	Nam	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vĩnh Hòa	Trường THCS và THPT Vĩnh Phong
139	Mai Thành Công	09/4/1999	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1 (Giấy xác nhận tương đương)			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	
140	Tạ Quang Khang	25/01/1981	Nam	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	A	Đại học			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	Trường THCS và THPT Long Thạnh
141	Trần Thị Tuyết Như	23/01/2001	Nữ	Kinh	ĐHSP Mỹ thuật	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Mỹ thuật	V.07.05.15	Trường THPT Thoại Ngọc Hầu	
142	Thái Loan Huệ Huyền	23/3/2000	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bình Sơn	Trường THPT Hòn Đất
143	Ngô Diệu Thanh	04/5/1988	Nữ	Kinh	ĐH Văn học	B	Tiếng Anh B	Bồi dưỡng Nghệ thuật sư phạm dành cho GV THPT		Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THPT Gò Quao	Trường THCS và THPT Long Thạnh

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
144	Lâm Thạch Vũ	23/8/1998	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Đông Thái	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển
145	Nguyễn Thị Hà	28/11/1997	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Mong Thọ
146	Ngô Ngọc Nguyên	14/4/2002	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Đông Thái	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển
147	Nguyễn Ngọc Sương	27/8/2001	Nữ	Khmer	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1		DTTS	Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THPT Gò Quao	Trường THCS và THPT Mong Thọ
148	Lưu Minh Nhựt	09/9/1997	Nam	Kinh	ĐHSP Toán; Thạc sĩ Toán giải tích	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn
149	Nguyễn Minh Hi	01/01/1998	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1 (Chứng nhận Đạt chuẩn đầu ra)			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển	

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
150	Tô Thị Yên	30/11/2001	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1 (Chứng nhận Đạt chuẩn đầu ra)			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Vân Khánh
151	Danh Măng	16/10/1983	Nam	Khmer	ĐHSP Tiếng Khmer	Cấp độ 2-3	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên THCS dạy Tiếng Khmer	V.07.04.32	Trường Phổ thông DTNT THCS Hà Tiên	
152	Nguyễn Hùng Sang	19/4/1993	Nam	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	B	Tiếng Anh A2; Tiếng Trung B			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bình Sơn	Trường THPT Hòn Đất
153	Quách Phạm Bích Trâm	11/02/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Hòa Hưng	Trường THCS và THPT Long Thạnh
154	Đỗ Bích Thùy	01/8/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Mong Thọ
155	Võ Văn Đăng	25/9/1999	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Đông Thái

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
156	Đỗ Vinh Quang	21/3/1993	Nam	Kinh	ĐHSP Âm nhạc	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Âm nhạc	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nguyễn Hùng Hiệp	Trường THCS và THPT Bình Sơn
157	Trần Duy Linh	10/6/1994	Nam	Kinh	ĐHSP Hóa học	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Hóa	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Long Thạnh	Trường THCS và THPT U Minh Thượng
158	Thị Tâm	10/6/1995	Nữ	Khmer	ĐH Ngôn ngữ Khmer	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho Giảng viên CD và ĐH; Chứng chỉ đào tạo GV tiếng DTTS (PP giảng dạy tiếng Khmer); chứng nhận năng lực phát triển ngôn ngữ tiếng Khmer	DTTS	Giáo viên THCS dạy Tiếng Khmer	V.07.04.32	Trường Phổ thông DTNT THCS Gò Quao	
159	Trần Thị Yên	24/7/1990	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	A	Tiếng Anh B			Giáo vụ	V.07.07.21	Trường THPT An Biên	Trường THCS và THPT Đông Thái

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
160	Trịnh Thị Thùy Linh	29/3/2000	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vân Khánh	Trường THCS và THPT Long Thạnh
161	Đỗ Minh Trí	03/4/1992	Nam	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	A	Tiếng Pháp B			Giáo vụ	V.07.07.21	Trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt
162	Dương Khiết Minh	08/01/1994	Nam	Kinh	ĐH Ngôn ngữ Anh	CNTT cơ bản	Đại học	Bồi dưỡng Nghịệp vụ sư phạm dành cho GV THPT		Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	
163	Lưu Tường Duy	07/5/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	CNTT cơ bản	Đại học			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vĩnh Bình Bắc	Trường THCS và THPT Vĩnh Hòa
164	Thị Thái Nhật Duy	29/01/2002	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	
165	Danh Thị Tổ Châu	01/01/1987	Nữ	Khmer	ĐHSP Lịch sử	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	Trường THPT An Biên
166	Phan Thị Hiền	25/6/1985	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán; Thạc sĩ Toán giải tích	A	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Đông Thái	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
167	Trần Đăng Công	15/02/1996	Nam	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THPT Hòn Đất
168	Dương Thị Quỳnh	04/3/1996	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	B	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	
169	Nguyễn Thị Ái	02/5/1996	Nữ	Kinh	ĐHSP Lịch sử	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Hòa Hung	Trường THPT Châu Thành
170	Huỳnh Cẩm Giang	16/7/1991	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THPT Gò Quao	
171	Hà Thị Thanh	15/8/1992	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển
172	Nguyễn Thị Kiều	09/8/1999	Nữ	Kinh	ĐHSP Tin học	Đại học	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Tin học	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bình Sơn	Trường THPT Cây Dương
173	Danh Phương	26/11/1990	Nam	Khmer	ĐHSP Thể dục thể thao	A	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên THPT dạy Thể dục	V.07.05.15	Trường THPT Ngô Sĩ Liên	Trường THPT Kiên Lương
174	Đinh Ngọc Quý	26/12/1993	Nam	Kinh	ĐH Giáo dục thể chất	B	Tiếng Anh B		Hoàn thành Nghĩa vụ quân sự	Giáo viên THPT dạy Thể dục	V.07.05.15	Trường THPT Ngô Sĩ Liên	Trường THCS và THPT Kiên Hải

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
175	Ngô Nguyễn Thị Dung Thùy	25/12/1998	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn
176	Lê Thị Nhụ	23/02/1996	Nữ	Kinh	ĐHSP Địa lý	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Địa lý	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bình Sơn	Trường THPT Hòn Đất
177	Trần Thị Chúc Mai	05/5/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THPT Gò Quao
178	Phạm Thúy Quyên	11/10/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THPT Hòn Đất	Trường THCS và THPT Phan Thị Ràng
179	Nguyễn Hồng Thoa	19/12/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Phan Thị Ràng	Trường THCS và THPT Bình Sơn
180	Trần Thủy Tiên	10/7/1997	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Đông Thái	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển
181	Phạm Thanh Tam	22/8/1992	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	B	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
182	Nguyễn Thị Lê Vi	26/9/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THPT Hòn Đất
183	Dương Nhật Huỳnh	27/12/1996	Nam	Kinh	ĐHSP Mỹ thuật	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Mỹ thuật	V.07.05.15	Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn	Trường THPT Châu Thành
184	Phạm Bích Vân	09/7/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Cấp độ 2-3			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Đông Thái
185	Lê Trần Thanh Trúc	22/10/1999	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn
186	Nguyễn Văn Tấn	11/10/2001	Nam	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THPT Hòn Đất	
187	Lê Thị Kim Ngân	24/02/1990	Nữ	Kinh	ĐHSP Giáo dục công dân	B	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy GD Kinh tế và Pháp luật	V.07.05.15	Trường THPT An Biên	Trung tâm GDTX Kiên Giang
188	Nguyễn Thành Ý	29/9/1999	Nam	Kinh	ĐHSP Địa lý	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Địa lý	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bàn Tân Định	Trung tâm GDTX Kiên Giang

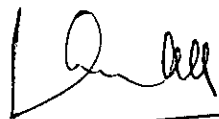
ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
189	Lê Ngọc Yến Khanh	16/6/2001	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Mong Thọ	
190	Đinh Ánh Tuyết	25/01/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	CNTT cơ bản	IELTS (7.5-C1)			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Yên	Trường THCS và THPT U Minh Thượng
191	Danh Vị Thanh	08/9/1988	Nam	Khmer	ĐHSP Lịch sử	A	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vân Khánh	Trường THPT An Biên
192	Phạm Thế Hiển	24/02/1998	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vân Khánh	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển
193	Trần Trọng Sang	22/01/1992	Nam	Kinh	ĐH Tin học	Đại học	Tiếng Anh B1	Bồi dưỡng Nghệ thuật sư phạm		Giáo viên THPT dạy Tin học	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bình Sơn	Trường THPT Phú Quốc
194	Trần Thị Ngọc Thảo	24/11/1987	Nữ	Kinh	ĐH Tiếng Anh	B	Tiếng Pháp B	Bồi dưỡng Nghệ thuật sư phạm		Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THPT Châu Thành	
195	Nguyễn Bình Đăng	21/12/1998	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1 (Giấy xác nhận tương đương)			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển	Trường THCS và THPT Đông Thái

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
196	Lê Ngô Thảo Như	01/10/2022	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	Cấp độ 2-3	Cấp độ 2-3			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THPT An Minh	F
197	Ngô Hoài My	17/01/2000	Nữ	Kinh	ĐHSP Ngữ văn	CNTT cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Long Thanh	
198	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	07/11/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Đông Thái	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển
199	Trịnh Thị Thùy Trang	01/11/2001	Nữ	Khmer	ĐHSP Hóa học	CNTT cơ bản	Tiếng Anh A2		DTTS	Giáo viên THPT dạy Hóa	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Long Thanh	
200	Nguyễn Công Thâm	11/3/1994	Nam	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh A2			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THPT Dương Đông	Trường THCS và THPT Mong Thọ
201	Phạm Văn Lượng	21/8/1994	Nam	Kinh	ĐH Giáo dục chính trị	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B		Hoàn thành Nghĩa vụ quân sự	Giáo viên THPT dạy GD Kinh tế và Pháp luật	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Hòa Hưng	Trung tâm GDTX Kiên Giang
202	Nguyễn Thị Hạnh	29/12/1987	Nữ	Kinh	ĐH Tiếng Anh	CNTT cơ bản	Tiếng Pháp B	Bồi dưỡng Nghịệp vụ sư phạm		Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vĩnh Binh Bắc	Trường THCS và THPT Vĩnh Hòa

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
203	Nguyễn Thị Kim Thoa	01/7/2000	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	CNTT cơ bản	Đại học			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Vĩnh Phong	Trường THCS và THPT Vĩnh Bình Bắc
204	Trần Thanh Nhã	05/6/1997	Nam	Kinh	ĐHSP Lịch sử	CNTT cơ bản	TOEIC 335			Giáo viên THPT dạy Lịch sử	V.07.05.15	Trường THPT An Minh	Trường THPT Châu Thành
205	Danh Thị Kim Sa	11/02/2002	Nữ	Khmer	ĐHSP Tiếng Khmer	CNTT cơ bản	Cấp độ 2-3		DTTS	Giáo viên THCS dạy Tiếng Khmer	V.07.04.32	Trường Phổ thông DTNT THCS Gò Quao	Trường PT DTNT THCS Hà Tiên
206	Đỗ Minh Kiên	19/12/2000	Nam	Kinh	ĐHSP Địa lý	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Địa lý	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Bàn Tân Định	Trung tâm GDTX Kiên Giang
207	Lê Huyền Trân	02/9/2002	Nữ	Kinh	ĐHSP Hóa học	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Hóa	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nam Thái Sơn	Trường THCS và THPT Nam Yên
208	Thị Xí Mụi	28/02/1987	Nữ	Khmer	ĐHSP Vật lý	A	Tiếng Anh C		DTTS	Giáo vụ	V.07.07.21	Trường THPT Châu Thành	Trường THCS và THPT Đông Thái
209	Nguyễn Thị Nga	05/6/1992	Nữ	Kinh	ĐHSP Sinh học	A	Tiếng Anh B			Giáo viên THPT dạy Sinh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển	

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn cần tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí dự tuyển	Mã ngạch CDNN	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 2)
					chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác					
210	Nguyễn Minh Thục Đoan	21/5/1983	Nữ	Kinh	ĐHSP Tiếng Anh	A	TOEIC 905			Giáo viên THPT dạy Tiếng Anh	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Long Thạnh	Trường THPT Châu Thành
211	Phan Thụy Uyên Nhi	21/9/1999	Nữ	Kinh	ĐHSP Toán	CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1			Giáo viên THPT dạy Toán	V.07.05.15	Trường THCS và THPT Nguyễn Văn Xiển	Trường THCS và THPT Văn Khánh

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
Thiều Văn Nam

Kiên Giang, ngày 17 tháng 02 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
Trần Quang Bảo